

Bản án số: 68/2024/HS-PT

Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Tiến M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Vũ Tiến M, sinh năm 1999 tại Nam Định. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn M1, sinh năm 1972; con bà Phạm Thị M2, sinh năm 1976; vợ Trần Thị H, sinh năm 1998; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-3-2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N.

- Bị hại: Công ty cổ phần S. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà E khu phố I, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo M; vắng mặt người đại diện của bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty S) được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh N cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600817770, đăng ký lần đầu vào ngày 11-8-2011 do anh Trần Văn L là người đại diện theo pháp luật. Ngày 24-10-2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn B (gọi tắt là Công ty B), trụ sở chính tại số A, đường T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội đã ký hợp đồng bảo lãnh và nhượng quyền cho Công ty S được vận hành và cung cấp các dịch vụ chuyển phát nhanh qua mạng bưu chính của Công ty B.

Ngày 11-11-2023, Công ty S ký hợp đồng dịch vụ với Vũ Tiến M với nội dung công việc là giao nhận hàng hóa. Cụ thể: Vũ Tiến M giao nhận hàng vào đầu giờ sáng và nộp lại hàng, tiền COD (khách nhận hàng mới thanh toán tiền hàng và phí vận chuyển) vào cuối giờ làm việc (trong ngày) theo quy định của Công ty. Hai bên thỏa thuận, mỗi đơn hàng giao thành công, Công ty S sẽ thanh toán cho M 7.000 đồng/đơn, hỗ trợ tiền xăng xe nếu giao hàng tuyến xa là 50.000 đồng/ngày. Vũ Tiến M tự chuẩn bị xe mô tô biển số 33K8-5119, nhãn hiệu Dream, sơn màu xanh nâu làm phương tiện đi giao hàng và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cài đặt ứng dụng Best Express VN để cập nhật tình hình giao hàng cho Công ty S.

Từ 05-12-2023 đến ngày 10-12-2023, Vũ Tiến M đến trụ sở Công ty S nhận hàng đi giao cho khách. Sau khi giao hàng thành công cho khách trên các xã, thị trấn thuộc huyện N và thu tiền COD, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền COD của một số đơn hàng bằng cách không báo cáo giao hàng thành công, không chuyển tiền về Công ty S như trong hợp đồng. Vũ Tiến M đã báo cáo trên hệ thống ứng dụng Best Express VN là “hàng đang chờ giao hoặc giao hàng không thành công”. Với thủ đoạn trên, Vũ Tiến M đã chiếm đoạt tiền COD của 48 đơn hàng của 46 khách hàng với tổng số tiền là 38.144.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Cụ thể:

Ngày 05-12-2023, chiếm đoạt số tiền 3.920.000 đồng của 01 đơn hàng; Ngày 06-12-2023, chiếm đoạt số tiền 3.743.000 đồng của 02 đơn hàng; Ngày 07-12-2023, chiếm đoạt số tiền 7.840.000 đồng của 06 đơn hàng; Ngày 08-12-2023, chiếm đoạt số tiền 16.502.000 đồng của 33 đơn hàng; Ngày 09-12-2023, chiếm đoạt số tiền 4.539.000 đồng của 05 đơn hàng; Ngày 10-12-2023, chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng của 01 đơn hàng.

Quá trình điều tra, Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 38.144.000 đồng cho Công ty S và Vũ Tiến M thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi của mình. Anh Trần Văn L là đại diện Công ty đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Tiến M.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 19-08-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Vũ Tiến M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-3-2024 về tội “Tham ô tài sản”. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và biện pháp đảm bảo thi hành án.

Ngày 23-8-2024, bị cáo Vũ Tiến M có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên mức hình phạt 07 (B) năm tù giam là quá nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Tiến M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét, theo bị cáo hiểu thì về số tiền bị cáo chiếm hưởng khi phạm tội là thuộc khoản 1 Điều 353 BLHS. Ngoài ra bản thân là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, con nhỏ, vợ không công ăn việc làm. Giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, đã được gia đình khắc phục toàn bộ. Xin HĐXX xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày bản thân là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, không có thu nhập và tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn. Tuy nhiên những tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm đã xem xét để giảm hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ gì mới để HĐXX xem xét. Do vậy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Từ ngày 05-12-2023 đến ngày 10-12-2023, Vũ Tiến M là nhân viên hợp đồng của Công ty Sở Thị trấn L, N, Nam Định có nhiệm vụ nhận 48 đơn hàng của Công ty để giao cho 46 khách hàng trên địa bàn huyện N. Cụ thể: Ngày 05-12-2023 chiếm đoạt số tiền 3.920.000 đồng của 01 đơn hàng; ngày 06-12-2023 chiếm đoạt số tiền 3.743.000 đồng của 02 đơn hàng; ngày 07-12-2023 chiếm đoạt số tiền 7.840.000 đồng của 06 đơn hàng; ngày 08-12-2023 chiếm đoạt số tiền 16.502.000 đồng của 33 đơn hàng; ngày 09-12-2023 chiếm đoạt số tiền 4.539.000 đồng của 05 đơn hàng; ngày 10-12-2023 chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng của 01 đơn hàng. Tổng số tiền bị cáo thu về 38.144.000 đồng nhưng không giao nộp về Công ty theo quy định mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình được giao chiếm đoạt tài sản do mình đang quản lý. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Tiến M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm c khoản 2 Điều 353 BLHS nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo trình bày do số tiền bị cáo chiếm hưởng khi phạm tội là thuộc khoản 1 Điều 353 BLHS là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về mức hình phạt thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 năm tù là có phần nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có và đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS và khoản 1 Điều 54 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay để bị cáo an tâm cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Tiến M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tiến M và sửa bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 19-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến M phạm tội “Tham ô tài sản”. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến M 6 năm 6 tháng tù (Sáu năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2024.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS năm 2015 và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Tiến M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THA huyện Nghĩa Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương Mai Anh TNguyễn Đức C